

QUYẾT ĐỊNH
Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Phú Thọ

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Phú Thọ (sau đây viết tắt là Ban Quản lý dự án) là đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên, trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ, hoạt động theo cơ chế tự chủ về tài chính, theo quy định của pháp luật về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, có tư cách pháp nhân, có con dấu và được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng để giao dịch theo quy định của pháp luật. Ban Quản lý dự án chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức và hoạt động của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân

tỉnh; chịu sự hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của các cơ quan quản lý Nhà nước chuyên ngành.

2. Trụ sở làm việc: Đặt tại Số 215, đường Minh Lang, phường Tiên Cát, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

3. Chủ đầu tư các dự án đầu tư xây dựng và các chương trình, dự án khác do Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao; đảm bảo phù hợp với yêu cầu quản lý nguồn vốn, kinh nghiệm, năng lực quản lý chuyên ngành và quy định của pháp luật.

4. Thực hiện các chức năng của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành theo quy định tại Khoản 2, Điều 63 của Luật Xây dựng; Khoản 3, 4 Điều 25 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

5. Tiếp nhận và quản lý sử dụng các nguồn vốn được cấp có thẩm quyền giao để đầu tư xây dựng công trình theo quy định của pháp luật;

6. Thực hiện quyền, nghĩa vụ của chủ đầu tư, Ban Quản lý dự án theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu và các quy định pháp luật có liên quan;

7. Nhận tư vấn quản lý dự án của các chủ đầu tư khác theo hợp đồng được ký kết;

8. Bàn giao công trình hoàn thành cho chủ đầu tư, chủ quản lý sử dụng công trình khi kết thúc xây dựng;

9. Thực hiện chức năng giám sát công trình do Ban Quản lý dự án làm chủ đầu tư và các dịch vụ tư vấn khác khi có đủ năng lực theo quy định;

10. Thực hiện một số chức năng khác do Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn

1. Xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo thẩm quyền:

Thực hiện lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư các dự án khi được Ủy ban nhân dân tỉnh giao theo quy định của pháp luật; Phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước lập kế hoạch đầu tư xây dựng 5 năm, hàng năm đối với các dự án đầu tư xây dựng thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh giao cho Ban Quản lý dự án làm chủ đầu tư.

2. Về tổ chức quản lý, thực hiện dự án đầu tư xây dựng:

a) Thực hiện quyền, nghĩa vụ của chủ đầu tư, Ban Quản lý dự án theo quy định tại Luật Xây dựng và các nhiệm vụ, quyền hạn khác của chủ đầu tư theo các quy định pháp luật có liên quan từ giai đoạn chuẩn bị đầu tư dự án, thực hiện dự án và kết thúc dự án theo đúng quy định;

b) Thực hiện đầy đủ các quy định pháp luật về tổ chức quản lý dự án đầu tư xây dựng hiện hành;

c) Phối hợp với chính quyền địa phương, các tổ chức, cá nhân có liên quan để giải quyết các vấn đề bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng, tái định cư liên quan đến các dự án được giao làm chủ đầu tư.

3. Thực hiện các dịch vụ tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình, tư vấn giám sát, tư vấn thẩm tra, tư vấn hỗ trợ kỹ thuật, tư vấn lựa chọn nhà thầu; và các dịch vụ tư vấn khác phù hợp với năng lực, theo quy định pháp luật.

4. Liên doanh, liên kết, hợp tác với các tổ chức, cá nhân để thực hiện các nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của pháp luật.

5. Đảm bảo thực hiện chế độ thông tin, lưu trữ, bảo mật và báo cáo theo quy định.

6. Quản lý viên chức, người lao động; thực hiện chế độ tiền lương và các chính sách, bổ nhiệm, đề bạt, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý của Ban Quản lý dự án theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh và quy định của pháp luật.

7. Quản lý tài chính, tài sản được giao theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh và quy định của pháp luật.

8. Tổ chức thực hiện chương trình cải cách hành chính có liên quan đến Ban Quản lý dự án theo mục tiêu, kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh; thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

9. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác do Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao và theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Ban Quản lý dự án, gồm có: Giám đốc và các Phó Giám đốc theo quy định của pháp luật.

a) Giám đốc là người đứng đầu Ban Quản lý dự án, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Ban Quản lý dự án.

b) Các Phó Giám đốc Ban Quản lý dự án, là người giúp Giám đốc thực hiện một số nhiệm vụ do Giám đốc ủy quyền hoặc giao nhiệm vụ cụ thể, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Ban Quản lý dự án và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

c) Kế toán trưởng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm theo đề xuất của Giám đốc Ban Quản lý dự án, chịu trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ trước Giám đốc Ban Quản lý dự án và pháp luật theo quy định hiện hành.

d) Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, đánh giá, xếp loại, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách khác

đối với Giám đốc, Phó Giám đốc Ban Quản lý dự án thực hiện theo quy định hiện hành.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ:

a) Phòng Hành chính - Tổng hợp.

b) Phòng Tài chính - Kế toán.

c) Phòng Kỹ thuật - Thẩm định.

d) Phòng Quản lý dự án I.

đ) Phòng Quản lý dự án II.

e) Phòng Quản lý dự án III.

Theo yêu cầu nhiệm vụ được giao, Giám đốc Ban Quản lý dự án xây dựng đề án thành lập thêm hoặc sắp xếp các phòng thuộc Ban Quản lý dự án cho phù hợp, đảm bảo đúng quy định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Giám đốc Ban Quản lý dự án ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, bố trí số lượng người làm việc, bố trí số lượng cấp phó của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Ban Quản lý dự án theo quy định hiện hành của pháp luật.

3. Số lượng người làm việc:

Số lượng người làm việc của Ban Quản lý dự án dựa trên cơ sở vị trí việc làm gắn với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

Điều 4. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 4 năm 2025.

2. Giám đốc Ban Quản lý dự án chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động của Ban Quản lý dự án theo Quyết định này và các quy định của pháp luật có liên quan. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc vấn đề phát sinh, cần thiết điều chỉnh, bổ sung Quyết định cho phù hợp, Ban Quản lý dự án có trách nhiệm đề xuất, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Phú Thọ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành, thị và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Bùi Văn Quang